

PHÒNG GD&ĐT QUẬN HÀ ĐÔNG

HƯỚNG DẪN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN CẤP THCS MÔN NGỮ VĂN - NĂM HỌC 2018 – 2019

Căn cứ Hướng dẫn số 3783/SGD&ĐT-GDPT ngày 10/09/2018 của Sở GD&ĐT Hà Nội về việc định hướng chuyên môn cấp THCS năm học 2018-2019, Phòng GD&ĐT quận Hà Đông hướng dẫn nhiệm vụ trọng tâm của môn Ngữ văn cấp THCS năm học 2018-2019 cụ thể như sau:

1. Thực hiện kế hoạch giáo dục

- Trên cơ sở đảm bảo chuẩn KT,KN,TD của cấp học, phòng GDĐT giao quyền chủ động cho các trường THCS xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn theo định hướng phát triển năng lực HS theo khung thời gian 37 tuần thực học (học kỳ I: 19 tuần, học kỳ II: 18 tuần), đảm bảo kết thúc học kỳ I, năm học thống nhất toàn thành phố; có đủ thời lượng cho luyện tập, ôn tập, tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo và kiểm tra định kỳ.

- Kế hoạch giáo dục môn Ngữ văn của mỗi trường phải phù hợp với điều kiện thực tế của trường và khả năng học tập của HS. Phòng GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn các trường tạo điều kiện cho các tổ/nhóm chuyên môn, GV chủ động lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học trong môn Ngữ văn và các chủ đề tích hợp, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực.

- Kế hoạch dạy học môn Ngữ văn phải được trao đổi, góp ý, được lãnh đạo nhà trường phê duyệt, phòng GDĐT xác nhận trước khi thực hiện và là căn cứ để thanh tra, kiểm tra. Trên cơ sở kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, có thể thiết kế tiến trình dạy học cụ thể cho mỗi chủ đề. Mỗi chủ đề có thể thực hiện ở nhiều tiết học, mỗi tiết có thể chỉ thực hiện một (một số) bước trong tiến trình sư phạm của bài. Các nhiệm vụ học tập có thể thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ trên lớp; chú trọng giao nhiệm vụ học tập cho HS ở ngoài lớp học và ở nhà.

- Việc điều chỉnh nội dung dạy học môn Ngữ văn THCS thực hiện theo *Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ* và lưu ý cột *Hướng dẫn điều chỉnh* ở các bài, các phân môn. Đối với các bài giảm tải năm 2008 mà khung chương trình ghi *Hướng dẫn đọc thêm* (thời lượng từ 1-2 tiết/bài), các bài ghi *Tự học có hướng dẫn* cần dành thời gian hợp lý (10-15 phút/bài) định hướng ngắn gọn cách đọc – hiểu, tự học để HS đọc, nắm được giá trị bao trùm của văn bản, nội dung cốt lõi của bài (thể hiện trong giáo án). Thời lượng còn lại dành cho các nội dung khác hoặc sử dụng để luyện tập, củng cố, hướng dẫn thực hành cho HS.

- Việc điều chỉnh thời lượng, trình tự của một số bài học được sắp xếp liên nhau không làm ảnh hưởng tới chỉnh thể cấu trúc chung, không gây khó khăn cho việc tích hợp. Thực hiện yêu cầu giảm tải, không thêm nội dung nâng cao ngoài SGK. Tập trung hướng dẫn HS đạt kết quả cần đạt ghi ở đầu mỗi bài học để đảm bảo sau giờ học, HS nắm được kiến thức cơ bản nhất.

- Thực hiện đúng qui định về dạy thêm, học thêm. Với những cơ sở dạy 2 buổi/ngày, tổ nhóm Ngữ văn xây dựng nội dung buổi học thứ 2 phù hợp với chương trình và tình hình thực tế, phải thông qua BGH, phòng GDĐT. Thời gian dạy học 2 buổi/ngày cần được bố trí cho các hoạt động phụ đạo HS yếu, kém; bồi dưỡng HS giỏi; tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo phù hợp với đối tượng theo tinh thần Công văn số 7291/BGDĐT-GDTrH ngày 01/11/2010. Nhà trường quản lý chặt chẽ nội dung và chất lượng dạy học mô hình này.

- Về dạy học tự chọn môn Ngữ văn trong trường THCS, các phòng GDĐT chỉ đạo thực hiện theo Công văn số 8607/BGDĐT – GDTrH ngày 16/8/2007 của Bộ GDĐT. Việc kiểm tra, đánh giá về dạy học tự chọn thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ về việc ban hành Quy chế đánh giá, xếp loại HS THCS.

- Việc dạy học và đánh giá với HS khuyết tật tham gia giáo dục hòa nhập thực hiện theo Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 về giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

2. Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá

2.1. Đổi mới phương pháp dạy học

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học Ngữ văn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của HS theo tinh thần Công văn số 3535/BGDĐT-GDTrH ngày 27/5/2013; đổi mới đánh giá giờ dạy GV, xây dựng tiêu chí đánh giá dựa trên công văn 10801/SGDĐT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở; đẩy mạnh việc vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, dạy học theo dự án; tích cực ứng dụng CNTT phù hợp với nội dung bài học; tập trung dạy cách học, cách nghĩ; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho HS; chú ý việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng.

- Các nhiệm vụ học tập môn Ngữ văn có thể được thực hiện ở trong hoặc ngoài giờ lên lớp, ở trong hay ngoài phòng học. Chú trọng tổ chức hợp lý cho HS làm việc cá nhân và theo nhóm; GV tạo điều kiện, hướng dẫn học sinh rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu SGK và tài liệu tham khảo, bồi dưỡng năng lực độc lập suy nghĩ, xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp với các đối tượng; vận dụng sáng tạo kiến thức đã học.

- Tăng cường đổi mới PPDH Ngữ văn thông qua công tác bồi dưỡng và dự giờ thăm lớp; tổ chức rút kinh nghiệm giảng dạy ở các tổ chuyên môn, hội thảo, chuyên đề. Quan tâm xây dựng đội ngũ giáo viên cốt cán bộ môn.

- Triển khai lồng ghép các nội dung khác và Giáo dục quốc phòng và an ninh ở môn Ngữ văn theo Kế hoạch số 3464/KH – SGDĐT ngày 16/8/2018 của Sở GDĐT trên tinh thần lồng ghép và tích hợp phải tự nhiên, phù hợp với nội dung bài học, làm cho bài học sinh động, gần với thực tế hơn và không làm quá tải. Việc kiểm tra, đánh giá về tích hợp được lồng ghép trong kiểm tra, đánh giá môn học. Vận dụng có hiệu quả các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát triển năng lực đọc - hiểu và tạo lập văn bản, hình thành và phát triển tư duy theo đặc trưng môn học.

2.2. Đổi mới hình thức tổ chức dạy học

- Đa dạng hóa các hình thức học tập, chú ý các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của HS; sử dụng các hình thức như dạy học trực tuyến, trường học kết nối... Ngoài việc tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn HS học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút HS tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực như các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu với các nhà thơ, nhà văn;... trên cơ sở tự nguyện của CMHS, HS, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lí và nội dung học tập; tăng cường tính giao lưu, hợp tác, không lấy thành tích của các hoạt động giao lưu làm tiêu chí để xét thi đua với các đơn vị.

2.3. Đổi mới kiểm tra và đánh giá

- Chỉ đạo và tổ chức **chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu** ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá HS trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của HS.

- Chú trọng đánh giá thường xuyên đối với tất cả HS: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc HS báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên cứu, báo cáo kết quả thực hành; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip,...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. GV có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành.

- Kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá tổng kết cuối kỳ, cuối năm; đánh giá của GV với tự đánh giá và nhận xét, góp ý lẫn nhau của HS,... Khi chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của HS. Đối với HS có kết quả bài kiểm tra định kỳ không phù hợp với những nhận xét trong quá trình học tập (quá trình học tốt nhưng kết quả kiểm tra quá kém hoặc ngược lại), GV cần tìm hiểu rõ nguyên nhân, nếu thấy cần thiết và hợp lí thì có thể cho HS kiểm tra lại.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra cuối học kỳ, cuối năm học theo ma trận và viết câu hỏi phục vụ ma trận đề. Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo **4 mức độ yêu cầu: Nhận biết, Thông hiểu, Vận dụng, Vận dụng cao**. Căn cứ vào mức độ phát triển năng lực của HS ở từng học kỳ và từng khối lớp, GV và nhà trường xác **định tỉ lệ các câu hỏi, bài tập theo 4 mức độ yêu cầu** trong các bài kiểm tra trên nguyên tắc đảm bảo sự **phù hợp với đối tượng và tăng dần tỉ lệ** các câu hỏi, bài tập ở mức độ yêu cầu vận dụng, vận dụng cao.

- Kết hợp một cách hợp lí giữa hình thức trắc nghiệm tự luận với trắc nghiệm khách quan, giữa kiểm tra lí thuyết và kiểm tra thực hành trong các bài kiểm tra; tăng cường ra các câu hỏi mở, gắn với thời sự quê hương, đất nước để HS được bày tỏ chính kiến của mình về các vấn đề kinh tế, chính trị, xã hội.

- Tăng cường tổ chức hoạt động đề xuất và lựa chọn, hoàn thiện các câu hỏi, bài tập kiểm tra theo định hướng phát triển năng lực để bổ sung cho thư viện câu hỏi của trường. Tăng cường xây dựng nguồn học liệu mở (thư viện học liệu) về câu hỏi, bài tập, đề thi, kế hoạch bài học, tài liệu tham khảo có chất lượng trên <http://truonghocketnoi.edu.vn>. Chỉ đạo GV, HS tích cực tham gia các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối".

- Tiếp tục duy trì và giữ vững chất lượng đại trà, quan tâm đến giáo dục mũi nhọn, chỉ đạo các trường coi trọng việc giúp đỡ HS học tập yếu kém. *Các phòng GDDT ra đề kiểm tra rà soát chất lượng HS lớp 9 (4/2019), học kì I, II chung cho toàn đơn vị, nhất là HS lớp 9 với môn Ngữ văn và tổ chức chấm chéo và rút kinh nghiệm giữa các đơn vị.* Thi chọn HSG lớp 9 thực hiện theo công văn và hướng dẫn hiện hành. Khuyến khích thành lập *Câu lạc bộ Văn học* để phát hiện bồi dưỡng HS có năng khiếu trong điều kiện không thi HSG lớp 6,7,8. Việc lập đội tuyển HSG lớp 9, cần có kế hoạch bồi dưỡng hợp lí, chú ý nâng cao khả năng vận dụng kiến thức đời sống xã hội, văn học sử, LLVH và năng lực cảm thụ văn chương,...phát huy sự sáng tạo trong diễn đạt và cảm nhận của HS. Sở tổ chức *thi HSG vào tháng 3/2019*. Ngoài việc ôn tập kiến thức toàn cấp, *tập trung vào chương trình Ngữ văn 8,9*; chú ý tính hệ thống, liên thông; đề thi gồm nhiều câu, có NLVH và NLXH (lưu ý những vấn đề thời sự, có ý nghĩa nhân văn được thể hiện trong những văn bản, nhận định....ngoài SGK).

- Tổ chức tốt việc ôn thi vào 10 - THPT cho HS lớp 9 theo cấu trúc đề thi, chú ý mức độ *biết, thông hiểu, vận dụng – vận dụng cao* của từng đơn vị kiến thức, cả NLVH và NLXH, kết hợp ôn và luyện với các dạng văn bản, bài tập.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động chuyên môn, bồi dưỡng đội ngũ.

- Đảm bảo 100% GV lên lớp có giáo án mới hoặc bổ sung theo hướng đổi mới dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS. Thực hiện đầy đủ nội dung thực hành trong các giờ Tiếng Việt, Tập làm văn. Đảm bảo các quy định về hồ sơ, sổ sách chuyên môn, chú ý sổ sinh hoạt tổ nhóm, quy định đầu điểm tối thiểu, thực hiện quy chế về ghi điểm, sửa điểm trong sổ điểm điện tử theo công văn 2406/SGDDT – CNTT ngày 19/8/2016 của Sở. Tuyệt đối không được nhờ người chấm hộ bài kiểm tra của HS và nhờ cập nhật điểm trên hệ thống. Việc trả bài kiểm tra đúng tiến độ.

- Tiếp tục chú trọng xây dựng đội ngũ GV cốt cán môn học trong các nhà trường. Chủ động triển khai các hoạt động chuyên môn trên trang mạng "Trường học kết nối"; tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn tại trường, cụm trường, phòng theo hướng dẫn tại công văn số 10801/SGDDT-GDTrH ngày 31/10/2014 của Sở.

- Giữ vững nề nếp và nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn. Trọng tâm sinh hoạt tổ, nhóm là tổ chức nghiên cứu bài học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS và xây dựng các chủ đề dạy học theo 5 bước:

B1: Lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề (đảm bảo chuẩn KT,KN,TĐ theo quy định (như đã trình bày ở mục 1)

B2: Xác định chuẩn KT,KN,TĐ của chủ đề theo CT hiện hành trên quan điểm mới là định hướng phát triển năng lực HS để xác định 6 năng lực có thể hình thành và phát triển ở môn Ngữ văn THCS (giải quyết vấn đề, sáng tạo, hợp tác, tự quản bản thân, *giao tiếp tiếng Việt, thưởng thức – cảm thụ thẩm mỹ*).

B3: Xác định các loại câu hỏi/bài tập theo định hướng đánh giá năng lực (KT,KN,TĐ) HS trong chủ đề/nội dung. Mô tả các mức yêu cầu cần đạt theo hướng chú trọng đánh giá kỹ năng thực hiện của HS (định tính, định lượng...).

B4: Biên soạn nhiều câu hỏi/bài tập minh họa/ mức độ mô tả.

B5: Xây dựng tiến trình tổ chức hoạt động dạy học chủ đề nhằm hướng tới những năng lực đã xác định.

Việc dự giờ và phân tích giờ dạy các chủ đề tập trung vào *phân tích hoạt động học của HS* thông qua thực hiện các nhiệm vụ học tập với 4 yêu cầu (giao nhiệm vụ học tập cho HS; theo dõi và hỗ trợ HS thực hiện nhiệm vụ học tập; tổ chức cho HS báo cáo và thảo luận; kết luận, nhận định về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS). Tiêu chí phân tích giờ dạy chủ đề với 3 nội dung: kế hoạch và tài liệu dạy học, tổ chức hoạt động học cho HS, hoạt động học của HS.

Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học

Quy trình thực hiện theo chu trình 4 bước sau:

- *Bước 1: Chuẩn bị bài dạy minh họa*

+ GV tự nguyện đăng ký hoặc cán bộ quản lý/tổ trưởng chuyên môn phân công GV dạy minh họa. Thời gian đầu nên khuyến khích các GV có khả năng hay tổ trưởng chuyên môn xung phong chuẩn bị bài dạy minh họa.

+ GV dạy minh họa và nhóm GV trong TNCM cùng thiết kế, trao đổi, đầu tư thời gian để chuẩn bị bài học nhưng GV dạy minh họa là người quyết định cuối cùng.

+ Bài dạy minh họa cần được thể hiện linh hoạt, sáng tạo. Căn cứ vào tình hình thực tế của HS lựa chọn nội dung, phương pháp, kỹ thuật dạy học (KTDH) thích hợp để đạt được mục tiêu/chuẩn KT, KN của từng môn học, không phụ thuộc quá nhiều vào nội dung SGK, các quy trình, các bước dạy trong sách GV. Đặc biệt đối với HS có khó khăn về nhận thức, GV có thể lựa chọn các ví dụ và ngữ liệu gần gũi với các em để đạt được mục tiêu bài học.

- *Bước 2 : Dạy minh họa và dự giờ*

Dạy minh họa:

Dự giờ:

+ Tùy quy mô tổ chức SHCM theo cụm trường, toàn trường hay theo tổ/nhóm, cán bộ quản lý cùng tham gia dự giờ với các GV (lưu ý số người dự giờ không quá đông làm ảnh hưởng đến chất lượng SHCM).

+ GV dự giờ phải đảm bảo không làm ảnh hưởng đến việc học tập của HS; không gây khó khăn cho GV dạy minh họa; khi dự giờ phải tập trung vào việc học của HS, theo dõi nét mặt, hành vi, sự quan tâm đến bài học của HS thông qua đó tìm mối liên hệ giữa việc học của HS với tác động của phương pháp, nội dung dạy học.

- Bước 3: Thảo luận sau dự giờ

Đây là công việc có ý nghĩa nhất trong SHCM, là yếu tố quyết định chất lượng và hiệu quả của SHCM. TTCM cần phát huy vai trò, năng lực của người chủ trì động viên toàn bộ GV trong tổ tham gia đóng góp ý kiến cho bài giảng minh họa, **không xếp loại giờ dạy** và cần nhấn mạnh những điểm nổi bật. Tiến trình thảo luận như sau:

+ GV dạy minh họa nêu mục tiêu của bài học, cách tiến hành, những thay đổi về ND, PP, ĐDDH để phù hợp với đối tượng HS và cảm nhận sau khi dạy bài học;

+ GV dự giờ chia sẻ ý kiến về bài dạy và chủ trì có những kết luận sơ bộ.

- Bước 4: Áp dụng thực tế hàng ngày

Trên cơ sở BGMH, GV nghiên cứu vận dụng, kiểm nghiệm những vấn đề đã được dự giờ và thảo luận, suy ngẫm áp dụng vào bài học hàng ngày.

- Các phòng GDĐT dành ít nhất 01 “ngày chuyên môn”/ tháng để tập trung chỉ đạo việc lựa chọn nội dung, xây dựng các chủ đề dạy học và các chủ đề tích hợp, liên môn, đồng thời xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp với các chủ đề và theo hình thức, phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; tăng cường các hoạt động giúp HS vận dụng kiến thức vào giải quyết các vấn đề thực tiễn. Mỗi khối lớp của từng trường xây dựng 1-2 chủ đề/học kỳ và thực hiện dạy học theo chủ đề. Thời lượng của mỗi chủ đề tương đương với thời lượng của nhóm bài.

- Tổ chức tốt các chuyên đề, tạo điều kiện cho GV bồi dưỡng nâng cao chất lượng chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng với yêu cầu đổi mới dạy học. Các hoạt động chuyên đề cần tập trung vào việc tháo gỡ những khó khăn trong việc giảng dạy các bài khó, tiếp tục cải tiến phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng hoạt động kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực HS. Mỗi quận, huyện, thị xã tổ chức ít nhất 1 chuyên đề/năm học. Khuyến khích các cụm tổ chức hoạt động này.

- Tổ chức, động viên HS tích cực tham gia cuộc thi Viết thư quốc tế UPU lần thứ 48.

4. Triển khai thực nghiệm mô hình Trường học mới Việt Nam đối với một số lớp theo thực tế đã đăng kí và được phê duyệt của các quận, huyện, thị xã. Tùy theo nội dung bài học và điều kiện lớp học, việc bố trí cho học sinh ngồi học theo nhóm hay không theo nhóm phải được thực hiện một cách phù hợp, linh hoạt giữa các hoạt động học trong mỗi bài học và giữa các bài học trong môn Ngữ văn, đảm bảo tất cả học sinh được hoạt động học tích cực, tự lực, hiệu quả. Vận dụng sáng tạo mô hình này trong thực tiễn giảng dạy và đánh giá (theo hướng dẫn của Bộ GDĐT). Việc triển khai mô hình trường học mới thực hiện theo Công văn số 4068/BGDĐT-GDTrH ngày 18/8/2016 của Bộ; Công văn số 3459/BGDĐT-GDTrH ngày 08/8/2017 của Bộ về việc rà soát, đảm bảo các điều kiện thực hiện mô hình trường học mới. *Việc đánh*

giá kết quả học tập, rèn luyện HS theo mô hình này và chuyển đổi kết quả học tập, rèn luyện HS thực hiện theo Công văn số 1392/BGDĐT-GDTrH ngày 05/4/2017 của Bộ

Phụ lục: Tên bài, hình thức và nội dung lồng ghép GDQPAN cấp THCS
(Theo kế hoạch số 3464/KH – SGDDĐT ngày 16/8/2018 của Sở GDĐT)

Lớp 6

STT	Tên bài	Hình thức, nội dung lồng ghép
1	Bài 1. Văn bản: Con Rồng cháu Tiên	Nêu lịch sử dựng nước và giữ nước của cha, ông.
2	Bài 2. Văn bản: Thánh Gióng	Ví dụ về việc sử dụng sáng tạo vũ khí tự tạo của nhân dân trong chiến tranh: Gậy tre, chông tre...
3	Bài 4: Sự tích Hồ Gươm	Nêu các địa danh của Việt Nam gắn với sự tích trong các cuộc kháng chiến chống xâm lược: (Ai Chi Lăng, Bạch Đằng, Đống Đa...)
4	Bài 23. Văn bản: Đêm nay Bác không ngủ	Tình thương yêu của Bác Hồ đối với thế hệ trẻ và dân tộc Việt Nam.
5	Bài 25. Văn bản: Lượm	Kể chuyện những tấm gương mưu trí, dũng cảm của thiếu niên Việt Nam trong kháng chiến chống ngoại xâm.
6	Bài 26. Văn bản: Cây tre Việt Nam	Sự sáng tạo của dân tộc Việt Nam trong kháng chiến chống giặc ngoại xâm.

Lớp 7

STT	Tên bài	Hình thức, nội dung lồng ghép
1	Bài 5. Bài thơ: Sông núi nước Nam	Khẳng định ý chí dân tộc Việt Nam về độc lập chủ quyền trước các thế lực xâm lược.
2	Bài 12. Bài thơ: Cảnh khuya	Kể một số câu chuyện hoặc bằng hình ảnh minh họa trên đường kháng chiến của Bác

3	Bài 20: Tinh thần yêu nước của nhân dân ta	Kể chuyện về những tấm gương gan dạ, mưu trí, sáng tạo trong kháng chiến của dân tộc.
---	--------------------------------------------	---------------------------------------------------------------------------------------

Lớp 8

STT	Tên bài	Hình thức, nội dung lồng ghép
1	Bài 12. Phần luyện tập: Ngã ba Đồng Lộc.	Nêu những tấm gương anh dũng hi sinh của phụ nữ Việt Nam.
2	Bài 15. Bài thơ: “Vào nhà ngục Quảng Đông cảm tác” trang 146 và “Đạp đá ở Côn Lôn”	Ví dụ minh họa về hình ảnh của các nhà yêu nước, chiến sĩ cộng sản trong các nhà lao đế quốc.
3	Bài 22: Chiêu dời đô.	Tầm nhìn chiến lược của vua Lý Công Uẩn về quân sự.
4	Bài 23: Hịch tướng sĩ	Lòng tự hào dân tộc về truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của cha ông ta.
5	Bài 24. Nước Đại Việt ta (Trích “Bình Ngô đại cáo)	Tinh thần chiến đấu dũng cảm của tướng sĩ trong các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.
6	Bài 26. Văn bản: Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến	Tinh thần đoàn kết, quyết chiến, quyết thắng tạo nên sức mạnh đánh đuổi thực dân Pháp xâm lược.

Lớp 9

STT	Tên bài	Hình thức, nội dung lồng ghép
1	Bài 1. Phong cách Hồ Chí Minh	Giới thiệu một số hình ảnh về chủ tịch Hồ Chí Minh.
2	Bài 2: Đấu tranh cho một thế giới hòa bình	Lấy ví dụ về mức độ tàn phá của chiến tranh, của bom nguyên tử.
3	Bài 5: Trích đoạn “Hoàng Lê nhất thống chí”	Hình ảnh bộ đội kéo pháo, dân công chèo lương thực trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

4	Bài 10: Bài thơ Đồng chí, Tiểu đội xe không kính	Nêu những khó khăn vất vả và sáng tạo của bộ đội, công an và thanh niên xung phong trong chiến tranh.
5	Bài 23: Viếng lăng Bác	Tình cảm của nhân dân ta và bạn bè khắp năm châu dành cho Chủ tịch Hồ Chí Minh.
6	Bài 28: Những ngôi sao xa xôi	Những tấm gương gan dạ, mưu trí, sáng tạo của thanh niên xung phong trong kháng chiến.
